

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT ĐẦU TƯ
(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

CẦN THƠ – 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT

.....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
LUẬT ĐẦU TƯ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- **Tên môn học:** Luật đầu tư
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật kinh tế
+ Bachelor: Đại học
+ Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 02; **Số tiết:** 30 tiết
- **Khoa phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Luật Kinh tế
- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C1-01- Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài) – Quận Ninh Kiều – Cần Thơ.

2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

Sau khi học xong môn Luật đầu tư sinh viên có khả năng:

2.1. Về kiến thức

- Có những hiểu biết toàn diện về hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư trong nền kinh tế thị trường;
- Nắm được cách thức thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư;
- Hiểu rõ quy định về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, đối tượng và phạm vi áp dụng các biện pháp đó;
- Nhận biết đầy đủ về quy chế pháp lý các khu kinh tế đặc biệt;
- Hiểu biết các quy định cơ bản về đầu tư theo hợp đồng;
- Nắm được những nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài

2.2. Về kỹ năng

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật đầu tư;

- Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn đầu tư;
- Vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp;
- Vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn quy trình, thủ tục, triển khai hoạt động đầu tư;
- Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Phát triển khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm
- Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, độc lập nghiên cứu
- Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân
- Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Về thái độ

- Rèn luyện thái độ nghiêm túc, tỉ mỉ trong việc nghiên cứu, học tập
- Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò của đầu tư, ưu đãi và hạn chế của nhà nước đối với các hình thức đầu tư, địa bàn, lĩnh vực đầu tư;
- Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động đầu tư, bao gồm lợi ích của nhà đầu tư và của Nhà nước.
- Có ý thức tuân thủ pháp luật và tuyên truyền pháp luật đầu tư trong cộng đồng để góp phần nâng cao nhận thức của công chúng trong việc đầu tư, kinh doanh.

3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

<i>Vấn đề/bậc nhận thức</i>	<i>Bậc 1</i>	<i>Bậc 2</i>	<i>Bậc 3</i>
<i>Vấn đề 1:</i> <i>Những vấn đề chung về luật đầu tư</i>	1A1. Nêu được khái niệm đầu tư và dấu hiệu đặc trưng của hoạt động đầu tư. 1A2. Nêu được 3 căn cứ để phân loại đầu tư và dấu hiệu xác định	1B1. Phân tích được khái niệm đầu tư; phân biệt được khái niệm đầu tư với khái niệm kinh doanh, thương mại. 1B2. Phân tích được vị trí,	1C1. Bình luận được ý nghĩa của việc phân loại đầu tư. 1C2. Bình luận được mối quan hệ giữa luật đầu tư và luật thương mại.

	<p>loại hình đầu tư theo mỗi căn cứ phân loại đó.</p> <p>1A3. Nêu được các hình thức đầu tư (4 hình thức cơ bản)</p> <p>1A4. Nêu được khái niệm pháp luật đầu tư.</p> <p>1A5. Nêu được 2 loại chủ thể của luật đầu tư.</p>	<p>vai trò và mối tương quan của các hình thức đầu tư.</p> <p>1B3. Phân tích được các dấu hiệu xác định từng hình thức đầu tư; phân biệt được các hình thức đầu tư</p> <p>1B4. Phân tích được khái niệm luật đầu tư.</p> <p>1B5. Phân tích được vị trí, vai trò của mỗi loại chủ thể trong từng loại quan hệ pháp luật đầu tư.</p>	
<p><i>Vấn đề 2:</i> <i>Pháp luật về thủ tục đầu tư</i></p>	<p>2A1. Nêu được khái niệm, đặc điểm và phân loại dự án đầu tư.</p> <p>2A2. Phân loại được thủ tục đầu tư.</p> <p>2A3. Nêu được thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư</p> <p>2A4. Nêu được thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư.</p> <p>2A5. Nêu được những nội dung cơ bản của giấy chứng nhận đăng kí đầu tư.</p>	<p>2B1. Nắm vững được thủ tục quyết định chủ trương đầu tư và thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư.</p> <p>2B2. So sánh được thủ tục quyết định đầu tư và thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư.</p>	<p>2C1. Nhận xét được về những điểm bất cập của quy định pháp luật về thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư và đề xuất một số kiến nghị (nếu có).</p> <p>2C2. So sánh được thủ tục đầu tư của Việt Nam với thủ tục đầu tư của một số nước trên thế giới.</p>
<p><i>Vấn đề 3:</i> <i>Pháp luật về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư</i></p>	<p>3A1. Nêu được khái niệm các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.</p> <p>3A2. Nêu được cơ sở pháp lý để áp dụng những biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.</p> <p>3A3. Nêu được vai trò</p>	<p>3B1. Phân tích được khái niệm các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.</p> <p>3B2. Phân tích được vai trò của các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.</p> <p>3B3. Phân tích được nội dung của từng biện pháp</p>	<p>3C1. Bình luận được sự hình thành và phát triển của các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư ở Việt Nam.</p> <p>3C2. Tìm hiểu biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với một số dự án tại</p>

	<p>của các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.</p> <p>3A4. Nêu được các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cụ thể.</p>	<p>bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.</p>	<p>Việt Nam.</p>
<p><i>Vấn đề 4:</i> <i>Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế</i></p>	<p>4A1. Trình bày được lịch sử hình thành, phát triển của các tổ chức kinh tế.</p> <p>4A2. Nêu được khái niệm tổ chức kinh tế.</p> <p>4A3. Nêu được đặc điểm của tổ chức kinh tế.</p>	<p>4B1. Phân tích được thủ tục đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.</p> <p>4B2. Phân biệt được thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phân vốn góp vào tổ chức kinh tế.</p>	<p>4C1. Đánh giá được thực trạng thực hiện hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế tại Việt Nam.</p> <p>4C2. So sánh được hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế tại Việt Nam với hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế ở một số nước trên thế giới.</p>
<p><i>Vấn đề 5:</i> <i>Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hợp đồng</i></p>	<p>5A1. Nêu được khái niệm, đặc điểm hợp đồng PPP, BCC.</p> <p>5A2. Nêu được nội dung của hợp đồng PPP, BCC.</p> <p>5A3. Nêu được thủ tục đầu tư theo hợp đồng PPP, BCC.</p>	<p>5B1. Phân tích được khái niệm, đặc điểm hợp đồng PPP, BCC.</p> <p>5B2. Phân tích được nội dung của hợp đồng PPP, BCC.</p> <p>5B3. Phân tích được thủ tục đầu tư theo hợp đồng PPP, BCC.</p>	<p>5C1. Bình luận được các quy định về hợp đồng PPP, BCC.</p>
<p><i>Vấn đề 6:</i> <i>Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các khu</i></p>	<p>6A1. Trình bày được lịch sử hình thành, phát triển của các khu kinh tế đặc biệt.</p> <p>6A2. Nêu được khái niệm khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh</p>	<p>6B1. Phân tích được đặc điểm của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.</p> <p>6B2. Phân biệt được các loại khu kinh tế đặc biệt.</p> <p>6B3. Vận dụng được các</p>	<p>6C1. Đánh giá được thực trạng thực hiện hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt tại Việt Nam.</p> <p>6C2. So sánh được hoạt động đầu tư vào</p>

<i>kinh tế đặc biệt</i>	<p>tế.</p> <p>6A3. Nêu được đặc điểm của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.</p> <p>6A4. Nêu được những quy định cơ bản về hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt.</p>	<p>quy định của pháp luật để giải quyết được tình huống liên quan đến việc nhà đầu tư đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt.</p>	<p>các khu kinh tế đặc biệt tại Việt Nam với hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt ở một số nước trên thế giới.</p>
<i>Vấn đề 7: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài</i>	<p>7A1. Nêu được khái niệm và đặc điểm của đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>7A2. Nêu được vai trò của đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>7A3. Nêu được những nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.</p>	<p>7B1. Phân tích được các đặc điểm của đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>7B2. Phân tích được vai trò của đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>7B3. Phân tích được những nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.</p>	<p>7C1. Bình luận và đánh giá được sự phát triển của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài ở Việt Nam.</p> <p>7.C2. Tìm hiểu một số dự án đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam.</p>

4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lí thuyết	Seminar	LVN	Tự học
30	07	13		12	5

4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-3	<p>Vấn đề 1: Những vấn đề chung về luật đầu tư</p> <p>1.1. Khái quát về đầu tư</p> <p>1.1.1. Khái niệm đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). - Thảo luận/Trả

	<p>1.1.2. Phân loại đầu tư</p> <p>1.1.3. Các hình thức đầu tư</p> <p>1.2. Khái quát về pháp luật đầu tư</p> <p>1.2.1. Khái niệm pháp luật đầu tư</p> <p>1.2.2. Đối tượng điều chỉnh của pháp luật đầu tư</p> <p>1.2.3. Phương pháp điều chỉnh của pháp luật đầu tư</p>	<p>sinh viên thảo luận, giải quyết tình huống.</p>	<p>lời câu hỏi/giải quyết tình huống.</p>
<p>Tiết 4-6</p>	<p>Vấn đề 2: Pháp luật về thủ tục đầu tư</p> <p>2.1. Khái quát về dự án đầu tư</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm dự án đầu tư</p> <p>2.1.2. Phân loại dự án đầu tư</p> <p>2.2. Nội dung cơ bản của quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư</p> <p>2.2.1. Chuẩn bị đầu tư</p> <p>2.2.2. Thủ tục đầu tư</p> <p>2.2.3. Triển khai dự án đầu tư</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- GV đặt câu hỏi/ tình huống.</p> <p>- Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.</p>	<p>Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có).</p> <p>Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>
<p>Tiết 7-10</p>	<p>Vấn đề 3: Pháp luật về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư</p> <p>3.1. Bảo đảm đầu tư</p> <p>3.1.1. Những vấn đề chung về biện pháp bảo đảm đầu tư</p> <p>3.1.2. Nội dung các biện pháp bảo đảm đầu tư</p> <p>3.2. Ưu đãi đầu tư</p> <p>3.2.1. Những vấn đề chung về biện pháp ưu đãi đầu tư</p> <p>3.2.2. Nội dung các biện pháp ưu đãi đầu tư</p> <p>3.3. Hỗ trợ đầu tư</p>	<p>- Tổ chức, theo dõi, nhóm báo cáo.</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống.</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp tình huống.</p> <p>- Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm.</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p> <p>- Đặt câu hỏi (nếu có)</p>

	<p>3.3.1. Những vấn đề chung về biện pháp hỗ trợ đầu tư</p> <p>3.3.2. Nội dung các biện pháp hỗ trợ đầu tư</p>		
Tiết 11 – 15	<p>Vấn đề 4: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế</p> <p>4.1. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế</p> <p>4.1.1. Khái niệm, đặc điểm của đầu tư thành lập tổ chức kinh tế</p> <p>4.1.2. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ</p> <p>4.1.3. Thủ tục đầu tư thành lập tổ chức kinh tế</p> <p>4.2. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế</p> <p>4.2.1. Khái niệm, đặc điểm của hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế</p> <p>4.2.2. Hình thức và điều kiện góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế</p> <p>4.2.3. Thủ tục đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, theo dõi, nhóm báo cáo. - Đặt câu hỏi, nêu tình huống. - Hướng dẫn, giải đáp tình huống. - Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhóm - Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống - Nghe giảng
Tiết 16-19	<p>Vấn đề 5: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hợp đồng</p> <p>5.1. Đầu tư theo hình thức hợp đồng đối tác công tư (hợp đồng PPP)</p> <p>5.1.1. Khái niệm, đặc điểm hợp đồng PPP</p> <p>5.1.2. Các loại hợp đồng PPP</p> <p>5.1.3. Thủ tục đầu tư theo hợp đồng PPP</p> <p>5.2. Đầu tư theo hình thức hợp đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, nhận xét, góp ý và đặt câu hỏi/tình huống cho nhóm báo cáo. - Hướng dẫn sinh viên giải quyết tình huống. Nhấn mạnh các nội 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhóm - Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi (nếu có).

	<p><i>hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC)</i></p> <p>5.2.1. Khái niệm, đặc điểm hợp đồng BCC</p> <p>5.1.2. Nội dung hợp đồng BCC</p> <p>5.1.3. Thủ tục đầu tư theo hợp đồng BCC</p>	<p>dung trọng tâm.</p> <p>- Giải đáp thắc mắc (nếu có).</p>	
<p>Tiết 20-23</p>	<p>Vấn đề 6: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt</p> <p><i>6.1. Sự hình thành, phát triển các khu kinh tế đặc biệt</i></p> <p><i>6.2. Khái niệm và đặc điểm của các khu kinh tế đặc biệt</i></p> <p>6.2.1. Khu công nghiệp</p> <p>6.2.2. Khu chế xuất</p> <p>6.2.3. Khu công nghệ cao</p> <p>6.2.4. Khu kinh tế</p> <p><i>6.3. Những quy định cơ bản về hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt</i></p> <p>6.3.1. Quy định về nhà đầu tư</p> <p>6.3.2. Quy định về các doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế đặc biệt</p> <p>6.3.3. Quy định về lĩnh vực đầu tư</p> <p>6.3.4. Quy định về thủ tục đầu tư</p> <p>6.3.5. Quy định về ưu đãi đầu tư</p>	<p>- Theo dõi nhóm báo cáo</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải quyết tình huống</p> <p>- Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p> <p>- Nghe giảng, ghi chép</p>
<p>Tiết 24-26</p>	<p>Vấn đề 7: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài</p> <p>7.1. Khái quát về hoạt động đầu tư ra nước ngoài</p> <p>7.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải quyết tình huống</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p> <p>- Nhóm báo cáo</p>

		nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm. - Giải đáp thắc mắc (nếu có).	- Đặt câu hỏi (nếu có).
Tiết 27-30	Bài tập tình huống Ôn tập kết thúc môn	- Cho lớp làm bài kiểm tra - Tóm lược nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc - Ôn thi	- Làm kiểm tra - Ghi chép, lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc (nếu có).

5. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10
2	Thường xuyên	15	- Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm + Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm Tổng: 10 điểm	10
		15	- Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo. + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm	10

			+ Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lời cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm	
3	Thi kết thúc HP	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 60 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi.	10

6. HỌC LIỆU

A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Đoàn Trung Kiên (2009), *Giáo trình kinh tế đầu tư*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
2. Luật đầu tư năm 2014.
3. Luật doanh nghiệp năm 2014.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Hệ thống văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý đầu tư và xây dựng – Quy chế đấu thầu (2004), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Luật đất đai năm 2013.
3. Luật đấu thầu năm 2013.

Cần Thơ, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN